

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị;
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Hiệp

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (07 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký thay đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh, Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế Mã TTHC: 2.002041	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC và Thông tư số 47/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết Mã TTHC: 2.002011	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC và Thông tư số 47/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Quyết định số 4166/QĐ-BTC.
3	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân Mã TTHC: 2.002009	- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân: 01 (một)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC và Thông tư số 47/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Quyết định số 4166/QĐ-BTC.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
4	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài Mã TTHC: 2.002069	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC và Thông tư số 47/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Quyết định số 4166/QĐ-BTC.
5	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty Mã TTHC: 2.002085	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC và Thông tư số 47/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Quyết định số 4166/QĐ-BTC.
6	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội Mã TTHC: 2.000368	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Quyết định số 4166/QĐ-BTC.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo huỷ bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp Mã TTHC: 1.010010	- Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thông báo huỷ bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp: 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Quyết định số 4166/QĐ-BTC.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (11 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần Mã TTHC: 2.002010	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Quyết định số 4166/QĐ-BTC.
2	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mã TTHC: 1.005114	
3	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết Mã TTHC: 2.002000	

4	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã TTHC: 2.001996	
5	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân Mã TTHC: 2.001993	
6	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế Mã TTHC: 2.001954	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Quyết định số 4166/QĐ-BTC.
7	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã TTHC: 2.002070	
8	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty Mã TTHC: 2.002083	
9	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) Mã TTHC: 2.002059	
10	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội Mã TTHC: 2.000375	
11	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp Mã TTHC: 1.010023	